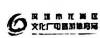


28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



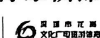
Date 19.07.26

Group G18
Round 4

Board 1

WHITE Kleymenova Valeria				FED RUS				RESULT (W) 1/2			
BLACK Saranya Devi Narahari				FED IND				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	d5	21	e4b3	Cc4	41					
2	g3	c5	22	Qd4	Cb3	42					
3	g2	Kf6	23	Qb4	Ca2	43					
4	0-0	g6	24	Qb8+	Kg7	44					
5	Kh4	cd	25	Qa7	Qb3	45					
6	Kd4	g7	26	Qd4+	f6	46					
7	Q4	0-0	27	e5	Qb1+	47					
8	Ka3	Kc6	28	Ch	Ce5	48					
9	cd	Kd5	29	Ch		49					
10	Kc6	bc	30			50					
11	Qa4	Qb6	31			51					
12	Q4	Kb4	32			52					
13	Ce3	c5	33			53					
14	Mh4	Ca6	34			54					
15	Qb3	Na6b3	35			55					
16	Kc4	Qe6	36			56					
17	Ad8	Ad3	37			57					
18	Ad4	Ad4	38			58					
19	Ad4+	Qd4	39			59					
20	cd4	cd4	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19-07-26

Group G18
Round 4

Board 1

WHITE Kleymenova Valeria				FED Russia				RESULT (W) 1/2-1/2			
BLACK Saranya devi Narahasi				FED India				RESULT (B) 1/2-1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	b3	Bxc4	41					
2	g3	c5	22	Qxd4	Bxb3	42					
3	Bg2	Nf6	23	Qxb4	Bxa2	43					
4	0-0	g6	24	Qb8+	kg7	44					
5	d4	cx4	25	Qxa7	Qb3	45					
6	Nxd4	Bg7	26	Qd4+	f6	46					
7	c4	0-0	27	e5	Qb1+	47					
8	Na3	Nc6	28	Bf1	Be6	48					
9	cx4	Nxd5	29	exf6+		49					
10	Nxc6	bxc6	30			50					
11	Qa4	Qb6	31			51					
12	Q4	Nb4	32			52					
13	Be3	c5	33			53					
14	Rfd1	Ba6	34			54					
15	Qb3	Ra8	35			55					
16	Nc4	Qe6	36			56					
17	Rxd8	Rxd8	37			57					
18	Rd1	Rxd1+	38			58					
19	Qxd1	Bd4	39			59					
20	Bxd4	cx4	40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

12:30

Group **G18**

Round **4**

Board **2**

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Nguyen Binh Ly				Nauanov Zhanira								1			
BLACK				WHITE				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	c5	21	Qb4	a5	41									
2	Nf3	g6	22	Qb3	f6	42									
3	d4	col	23	Qb3	h5	43									
4	Nd4	Bg7	24	Qb3	Rh6	44									
5	c4	Nf6	25	g3	Qc7	45									
6	Nc3	Nc6	26	Qc6	Re6	46									
7	Be3	Ng4	27	Re6	Qf7	47									
8	Qb4	Nh4	28	g2	h5	48									
9	Qd1	e5	29	Qb5	h4	49									
10	Kd3	0-0	30	Re7	Qh5	50									
11	0-0	d6	31	Re2	h3	51									
12	Nd5	Re6	32	h4	Qh7	52									
13	Qd2	f5	33	Qb6	Kc8	53									
14	Bd4	ed	34	d6		54									
15	g	Bd5	35			55									
16	cd	Rc8	36			56									
17	Rae1	Rc8	37			57									
18	f4	Rc7	38			58									
19	Re6	a6	39			59									
20	Rle4	Rc7	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Ly				Zhanira				A4							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

12:30

Group **G18**

Round **4**

Board **2**

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Nguyen Binh Ly				Nauanov Zhanira								1			
BLACK				WHITE				FED				RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	c4	c5	21	Qb4	a5	41									
2	Kf2	ge	22	Qb3	h6	42									
3	d4	cd	23	Qb3	h5	43									
4	Kd4	Qg7	24	Qb3	Rh6	44									
5	c4	h6	25	g3	Qc7	45									
6	Kc2	Kc6	26	Qc6	Re6	46									
7	Ce3	Kg4	27	Re6	Qf7	47									
8	Qb4	Kh4	28	g2	h5	48									
9	Qd1	e5	29	Qb5	h4	49									
10	Cd3	0-0	30	Re7	Qh5	50									
11	0-0	d6	31	Re2	h3	51									
12	Kf5	Qc6	32	h4	Qh7	52									
13	Qd2	f5	33	Qb6	Kc8	53									
14	Cd4	ed	34	d6		54									
15	cr	Cd5	35			55									
16	cd	g6	36			56									
17	Rae1	Rc8	37			57									
18	f4	Rc7	38			58									
19	Re6	a6	39			59									
20	Rle4	Rc7	40			60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
Ly				Zhanira				A4							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19/07

12:38

Group
G18
Round
4
Board
3

WHITE Ton Nu Guynh Duong				FED VIE				RESULT (W) 1			
BLACK Nguyen Ha Khanh Linh				FED VIE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	Qa2	Bb5	41	Qc7	Qd7			
2	Nf3	Nf6	22	a4	Bc6	42	Qd8	Kg7			
3	g3	g6	23	b5	Bd5	43	Qd6	Qd8			
4	Rg2	Bg7	24	Qd5	Ra8	44	e4	R			
5	0-0	0-0	25	b6	Rd8	45	Qd4	Kg7			
6	c4	c6	26	a5	Bb8	46	Qg4	Kd8			
7	Nc3	d6 ¹⁴	27	a6	b4	47	Qd7	Qd8			
8	Nb1	Nd4	28	b7	Ra7	48	Qc7	Qd7			
9	Qc2	Nb6	29	b8=H	Rb8	49	Xa7	Qd8			
10	b4	Nc3	30	Rb8	Vg7	50	W4	Qd7			
11	Qc3	c5	31	Rd1	Kf8	51	Qd6	Vg7			
12	a3 ¹⁴	cd	32	Rb7	Rb7	52	Kd7	Kd8			
13	Nd4	Nc7	33	Rb7	Qa6	53	Kc7	h6			
14	Rd1	c5	34	Qa5	Ba7	54	Re8	Kg7			
15	Nb5	Nb5	35	Qa6	Qd5	55	Ng7	Kf8			
16	cb	Qc7	36	Rb1	Qd8	56	g4	-g5			
17	Bd5	Wh3	37	Qa8	Qd7	57	h5	d5			
18	Qc4	Rb8	38	Rb7	Kd8	58	Rc8	Kg8			
19	Bc3	Bd7	39	Qc8	Kf8	59	Rc8	Bf8			
20	Ba7	Rb8	40	Qd7	Qd6	60	Bd7	Kf7			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
18/07

12:38

Group
G18
Round
4
Board
3

WHITE Ton Nu Guynh Duong				FED VIE				RESULT (W) 1			
BLACK Nguyen Ha Khanh Linh				FED VIE				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ra8	Ba7	21			41					
2	Ba6	Bf8	22			42					
3	Wf	Ke7	23			43					
4	Ke7	Kf7	24			44					
5	Kd3	Ke7	25			45					
6	Ra8	Kf7	26			46					
7	Id8	d4	27			47					
8	Ke4	Bg7	28			48					
9	Kf8	Ke7	29			49					
10	Ra8	Wf	30			50					
11	Ra7	Kf8	31			51					
12	Vg6	Kf8	32			52					
13	f3	Kf8	33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

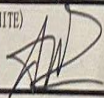
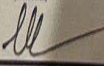
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:38



Date
19.07

Group
G18
Round
04
Board
03

WHITE Ton Nu Quynh Duong				FED VLE		RESULT (W) 1		
BLACK Nguyen Ha Khanh Linh				FED VLE		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	f5	21	Qa2	Bb5	41	Qc7	Qf2
2	Nf3	Nf6	22	a4	Bc6	42	Qc8	Kg7
3	g3	g6	23	b5	Bd5	43	Qc6	Kf6
4	Bg2	Bg7	24	Qd5	Ra8	44	e4	fe
5	O-O	O-O	25	b6	Rd8	45	Qe6	Kg7
6	c4	c6	26	a5	Bf8	46	Qg4	Kf8
7	Nc3	d6	27	a6	ba	47	Qd7	Qe8
8	Rb1	Ne4	28	b7	Ra7	48	Qc7	Qf7
9	Qe2	Na6	29	b8=Q	Rb8	49	Ra7	Qe8
10	b4	Nc3	30	Rb8	Kg2	50	h4	Qf7
11	Qc3	c5	31	Rdb1	Kf6	51	Qc6	Kg7
12	a3	ed	32	Rb7	Rb7	52	Qd7	Kf8
13	Nd4	Nc7	33	Rb7	Qe6	53	Rc7	h6
14	Rd1	e5	34	Qa5	Be7	54	Rc8	Kg7
15	Nb5	Nb5	35	Qa6	Qd5	55	Rc7	Kf8
16	cb	Qe7	36	Rb1	Qe6	56	g4	g5
17	Bd5	Kf8	37	Qa8	Qf7	57	h5	d5
18	Qc4	Rb8	38	Rb7	Qe6	58	Rc8	Kg7
19	Be3	Bd7	39	Qc8	Kf7	59	Re8	Bf6
20	Ba7	Rbc8	40	Qd7	Qe6	60	Qf7	Kf7
SIGNATURE (WHITE) 			SIGNATURE (BLACK) 			SIGNATURE (ARBITER) An		

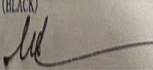
28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:38



Date
19.07

Group
G18
Round
4
Board
3

WHITE				FED		19.07		3	
Ton Nu Quynh Duong				VLE		RESULT (W)		1	
BLACK				FED		VE		RESULT (B) 0	
Nguyen Ha Khanh Linh									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	Ra8	Bc7	21			41			
2	Ra6	Bf8	22			42			
3	Kf1	Ke7	23			43			
4	Ke2	Kf7	24			44			
5	Kd3	ke7	25			45			
6	Ra8	Kf7	26			46			
7	Rd8	d6	27			47			
8	Ke3	Bg7	28			48			
9	Kf5	Ke7	29			49			
10	Ra8	Kf7	30			50			
11	Rq7	Kg8	31			51			
12	Kg6	Bf8	32			52			
13	f3		33			53			
14			34			54			
15			35			55			
16			36			56			
17			37			57			
18			38			58			
19			39			59			
20			40			60			
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			
									

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19.07.26.

Board
4

12:17

Group
G18

Round
4

WHITE				BLACK				FED				RESULT			
Kholiyarko, Mariq				KAZ				KAZ				1			
kostysova, Margarita				RUS				RUS				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	e6	21	Ch3	Cd6	41	he3								
2	d4	d5	22	G2	Pd8	42									
3	Kc3	Wf6	23	qxd3	c4	43									
4	e5	Wd7	24	qe2	qe2	44									
5	ke2	c5	25	hd2	Nf1	45									
6	c3	ke6	26	Nf1	Nf1	46									
7	Wf3	qas	27	Wf1	Wd2	47									
8	Cd2	qb6	28	e4	qf4	48									
9	Ab1	Ce7	29	ed	qf2	49									
10	g3	o-o	30	qf4	b5	50									
11	g2	f6	31	qf4	a4	51									
12	eF	Wf6	32	Wf3	a3	52									
13	o-o	as	33	ba	Ca3	53									
14	ay	Cd7	34	ay	h3	54									
15	Ce3	Na8	35	c5	a1	55									
16	Wf4	hg4	36	dg	Pe1	56									
17	Ch3	he3	37	Wf1	ke8	57									
18	fe	Nf1	38	qf5	Q3	58									
19	Wf5	ed	39	Wf1	La7	59									
20	Cd7	Nf8	40	Pe1	ke8	60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
KDD				M. Kold				An							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date
19.07.26.

Board
4

12:17

Group
G18

Round
4

WHITE				BLACK				FED				RESULT			
Kholiyarko, Mariya				KAZ				KAZ				1			
Kostygova, Margarita				RUS				RUS				0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	e4	g6	21	Ch3	cd6	41									
2	d4	d5	22	ca2	40	42									
3	ke3	30	23	Wf3	39	43									
4	e5	90	24	qe2	35	44									
5	ke2	90	25	kd2	33	45									
6	c3	90	26	Wf1	34	46									
7	Wf3	91	27	Wf1	34	47									
8	Cd2	87	28	e4	34	48									
9	Wf1	86	29	ed	29	49									
10	g3	82	30	Wf4	b5	50									
11	ca2	79	31	Wf3	a4	51									
12	Wf1	78	32	ke3	a3	52									
13	o-o	77	33	ba	c:a3	53									
14	ay	73	34	ay	b4	54									
15	Ce3	63	35	c5	cc1	55									
16	Wf4	59	36	dg	Pe6	56									
17	Ch3	50	37	Wf1	ke8	57									
18	fe	50	38	Wf5	ce3	58									
19	Wf5	45	39	Wf1	ka7	59									
20	Cd7	45	40	Wf1	ke8	60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
KDD				M. Kold				An							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

文化广电新闻出版集团

11:26

Date 191072026

Board 5

WHITE		Nguyen Ngoc Hien		FED		RESULT (W)		
BLACK		Orazolina Nursulu		FED		RESULT (B)		
						0		
						1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	u6f8	u.f8	41		
2	kt3	kt6	22			42		
3	e3	c5	23			43		
4	b3	kbd7	24			44		
5	cb2	e6	25			45		
6	e3	b6	26			46		
7	kbd2	cb7	27			47		
8	0-0	cd6	28			48		
9	kes	qpc7	29			49		
10	h4	h5	30			50		
11	kt3	kg4	31			51		
12	qpe1	ces	32			52		
13	f.e	c4	33			53		
14	kg6	d:d	34			54		
15	kt2 0-0		35			55		
16	kg5	qpc2	36			56		
17	ca3	d2	37			57		
18	qpe2	ca6	38			58		
19	opas	L100	39			59		
20	ua'd1	kies	40			60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
Hien			[Signature]			An		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



SHEN ZHEN
深圳棋院

文化广电新闻出版集团

11:26

Date 191072026

Board 5

WHITE				FED		VIE		RESULT (W)	
BLACK				FED		KAZ		RESULT (B)	
Orazolina Nursulu								1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	d4	87 d5	90	Rgs+ -	Rjs -	41			
2	ry3	88 ry6	91			42			
3	e3	-	c5 -	23		43			
4	b3	86	Nbdt 88	24		44			
5	Bb2	-	e6	85	25	45			
6	Bd3	-	b6	75	26	46			
7	Nbd2	85	Bb7 -	27		47			
8	0-0	-	Bd6	67	28	48			
9	Nd5	-	Qc7	49	29	49			
10	f4	83	h5	44	30	50			
11	Nd3	78	Ng4	29	31	51			
12	Qe1	77	Re5	28	32	52			
13	te	76	c4	27	33	53			
14	Ng5	73	cd	-	34	54			
15	Njt	-	0-0	28	35	55			
16	Ng5	67	Qc2	19	36	56			
17	Bd3	63	dl	14	37	57			
18	Qe2	62	Bq6	14	38	58			
19	Qa6	61	d4=Q	-	39	59			
20	Rdd	45	Ne3	-	40	60			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
Hien				[Signature]		An			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19.08.2026

Group G48
Round 4

Board 6

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Zhang, Jieming				Satanovskaya, Evgeniya				CHN				RUS			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	eh	es	21	Ag3 58	les 23	41									
2	h3	ke6	22	cd3	naes 20	42									
3	du	ed	23	ccu	de	43									
4	kdu	kfg	24	kdu 46	qg5 15	44									
5	kce	bc	25	qpe3 46	nh5 13	45									
6	ed3	ds	26	h3	cs	46									
7	te2	ebh 1:20	27	kbs	lee	47									
8	c3	ce7 1:21	28	les	nce	48									
9	kd2	o-o 1:16	29	leg	kph7	49									
10	o-o 1:22	nes 1:15	30	qpe3	qdh	50									
11	es	cg4 1:21	31	lee	nh3	51									
12	23	cc5 1:20	32	kpg3	phe	52									
13	kph3	chs 1:20	33	kpe2	lf3	53									
14	kbs	ede 1:06	34	kpe3	chs	54									
15	cdh 1:19	kd7 1:03	35	gh	lee	55									
16	de2	ce5 1:14	36	qpe3	cg4	56									
17	ch7	kph8	37	kph3	lee	57									
18	ces	kes	38	kpe3	lf4	58									
19	cd5	kcu 1:15	39	kpe3	qpg3	59									
20	le2	ophu 1:16	40	kpe3	lf2	60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
[Signature]				[Signature]				An							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7-19

Group G48
Round 4

Board 6

WHITE				BLACK				FED				RESULT (W)			
Zhang, Jieming				Satanovskaya, Evgeniya				CHN				RUS			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#
1	eh	es	21	Rg1	Rd5	41									
2	NP3	NC6	22	Bd3	arex	42									
3	dy	ed	23	kcu	dc	43									
4	Nxd4	Nf6	24	Nem	Bg6	44									
5	Nxc6	bc	25	del	Rh5	45									
6	Bd3	ds	26	h3	cs	46									
7	Qe2	Bh4	27	Nb5	ker	47									
8	c3	Be7	28	Re1	Rc2	48									
9	Nd2	oo	29	Re8	kh7	49									
10	oo	Re8	30	Qe1	Qf1	50									
11	ex	Bg4	31	Re2	Rxh3	51									
12	f3	Bc5	32	kg7	Qh2	52									
13	kh1	Bh5	33	hpe	kph3	53									
14	Nb3	Bd6	34	kef	Bh5	54									
15	Bf1	Nd7	35	gm	Re2	55									
16	Qc2	Bac5	36	Qf1	Bg4	56									
17	Bh7	hbx	37	Wgm	ken	57									
18	Bxe5	Nxe5	38	Wgm	Re1	58									
19	Bf5	Nc4	39	Wgm	Re1	59									
20	Pre1	Wgm	40	Wgm	Re1	60									
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)							
[Signature]				[Signature]				An							

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group **G18**

Round **4**

Board **8**

WHITE Olimova Rukiya				FED UZB				RESULT (W) 0			
BLACK Aron Mahsa				FED IRI				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qc2 32	Bxeu11	41					
2	c4	e4	22	Bxeu 31	fxcu 12	42					
3	Nf3	Nf6	23	Qf1 26	Nd5 6	43					
4	g3	fxcu	24	Nd1 24	Qg6 9	44					
5	Bg2 32	ag 32	25	Qh5 24	Qh5 19	45					
6	Nes 10-21	Bb4 11	26	Rxb5 25	Rahs 7	46					
7	Nc3 89	Nd6 88	27	Rahs 25	Nxh4 6	47					
8	O-O 84	b5 72	28	Nc3 25	Nb6 6	48					
9	Qh4 71	Bb7 67	29	Bcs 24	Nf6 5	49					
10	Bb2 51	Bxc6 50	30	Bxb6 23	Nxh3 5	50					
11	Bxc3 52	fg 47	31	Qd2 23	Nd6 5	51					
12	Eu5 50	Nc7 46	32	Bxa5 23	e3 5	52					
13	Ng4 50	Nb4 82	33	Rb2 20	Qd3 3	53					
14	f4 50	O-O 27	34	Rc2 20	Ra3 4	54					
15	Qd2 12	Qd3 2	35	Bb4 20	Rat 1	55					
16	Bd1 40	Qd7 13	36	Rg2	Qd4 1	56					
17	Ba3 41	Rf2 19	37	Kh3	Rg1 3	57					
18	Nc3 43	Rb3 17	38	Qg4 21	Qg4 3	58					
19	Qd1 39	Ba3 12	39	Ragx 21	Rf1 3	59					
20	Rb2 30	fs 14	40	Ra2 21	Nxh4 2	60					
SIGNATURE (WHITE) <i>[Signature]</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>[Signature]</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

Group **G18**

Round **4**

Board **8**

WHITE Olimova K				FED				RESULT (W) 0			
BLACK Kawi Mahsa				FED				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qc2 32	Bxeu11	41					
2	c4	e4	22	Bxeu 31	fxcu 12	42					
3	Nf3	Nf6	23	Qf1 26	Nd5 6	43					
4	g3	fxcu	24	Nd1 24	Qg6 9	44					
5	Bg2 32	ag 32	25	Qh5 24	Qh5 19	45					
6	Nes 10-21	Bb4 11	26	Rxb5 25	Rahs 7	46					
7	Nc3 89	Nd6 88	27	Rahs 25	Nxh4 6	47					
8	O-O 84	b5 72	28	Nc3 25	Nb6 6	48					
9	Qh4 71	Bb7 67	29	Bcs 24	Nf6 5	49					
10	Bb2 51	Bxc6 50	30	Bxb6 23	Nxh3 5	50					
11	Bxc3 52	fg 47	31	Qd2 23	Nd6 5	51					
12	Eu5 50	Nc7 46	32	Bxa5 23	e3 5	52					
13	Ng4 50	Nb4 82	33	Rb2 20	Qd3 3	53					
14	f4 50	O-O 27	34	Rc2 20	Ra3 4	54					
15	Qd2 12	Qd3 2	35	Bb4 20	Rat 1	55					
16	Bd1 40	Qd7 13	36	Rg2	Qd4 1	56					
17	Ba3 41	Rf2 19	37	Kh3	Rg1 3	57					
18	Nc3 43	Rb3 17	38	Qg4 21	Qg4 3	58					
19	Qd1 39	Ba3 12	39	Ragx 21	Rf1 3	59					
20	Rb2 30	fs 14	40	Ra2 21	Nxh4 2	60					
SIGNATURE (WHITE) <i>[Signature]</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>[Signature]</i>				SIGNATURE (ARBITER) <i>[Signature]</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 18.07.26

Group G-18
Round IV
Board 9

WHITE Shi Yige				FED CHN				RESULT (W) 1/2			
BLACK Kirgenova Snezhana				FED RUS				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qg5	Qd2	41	Bb6	RS6			
2		c4	22		Qg2	42		kd7			
3	Nc3	c6	23	Nd5	cd	43					
4		e4	24		Ka1	44		Rc2			
5	Nc4	Bb4	25	Qc5	kc6	45					
6		Bd2	26		Rc1	46		kb2			
7	Bb4	Qc4	27	Rc2	Qc2	47					
8		Be2	28		b3	48		Rc2			
9	Bd6	Qg2	29	Ka1	Qc2	49					
10		Qd2	30		Rc2	50					
11	BS3	Qg6	31	S4	Qc2	51					
12		e5	32		Bb2	52		Qc5			
13	Bc5	Be6	33	Rc5	Rg2	53					
14		Nc2	34		Rg5	54		Rg5			
15	BS4	Qc5	35	Fg	a5	55					
16		Nc3	36		Bd4	56		a4			
17	Be2	Qc5	37	ka	Bd7	57					
18		Ba6	38		a5	58		a6			
19	Bd6	Qc5	39	kb2	kc6	59					
20		Ba3	40		kc3	60		Bd5			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 20.07.19

Group G-18
Round 8.4
Board 7

WHITE Shi Yige				FED				RESULT (W) 1/2			
BLACK Kiryanova Snezhana				FED				RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qg5	Qd2	41	Bb6	RS6			
2		c4	22		Qg2	42		kd7			
3	Nc3	c6	23	Nd5	cd	43					
4		e4	24		Ka1	44		Rc2			
5	Nc4	Bb4	25	Qc5	kc6	45					
6		Bd2	26		Rc1	46		kb2			
7	Bb4	Qc4	27	Rc2	Qc2	47					
8		Be2	28		b3	48		Rc2			
9	Bd6	Qg2	29	Ka1	Qc2	49					
10		Qd2	30		Rc2	50					
11	BS3	Qg6	31	S4	Qc2	51					
12		e5	32		Bb2	52		Qc5			
13	Bc5	Be6	33	Rc5	Rg2	53					
14		Nc2	34		Rg5	54		Rg5			
15	BS4	Qc5	35	Fg	a5	55					
16		Nc3	36		Bd4	56		a4			
17	Be2	Qc5	37	ka	Bd7	57					
18		Ba6	38		a5	58		a6			
19	Bd6	Qc5	39	kb2	kc6	59					
20		Ba3	40		kc3	60		Bd5			
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE						FED		MBL		2019 MBL		RESULT (W)		1					
BLACK						FED		KOR				RESULT (B)		0					
Park Haneul																			
#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK		#	WHITE		BLACK	
1	Nf3	g0	d5	g0	21	ab	36	Rd1	11	41	Bb5	11	Od7	0					
2	b3	g0	Nf6	g9	22	Rd1	36	Rd8	6	42	Qd4	9	Qe6	0					
3	Qb2	g1	g6	g9	23	Rd8+	35	Qd8	7	43	e4	7	Bb4	0					
4	Qd	g0	Bg7	g9	24	f4	33	f5	5	44	Qd8+	6	Df8	1					
5	Qe2	g0	c5	g4	25	f6	27	De4	5	45	Bd7	5	Qe8	0					
6	D-O	g9	D-O	g4	26	Qd1	27	Qd7	4	46	Rd6+	6							
7	c4	g9	Nc6	g8	27	Qe3	25	Qe6	3	47									
8	d3	g6	b6	g9	28	Bf1	25	b5	2	48									
9	Nd2	g4	Bb7	g6	29	Qd4	24	b5	2	49									
10	Rc1	g4	Rc8	g5	30	Bc4	24	a6	1	50									
11	Qc2	g4	Rg3	g3	31	Bb4	21	Qd5	1	51									
12	Rd1	g9	c6	g0	32	Bf1	21	Qd7	0	52									
13	Nb5	g7	Nb5	46	33	h3	18	Qd8	0	53									
14	Bc5	g7	Nd7	46	34	Qd1	18	Qe6	1	54									
15	Bg5	g3	Nb5	41	35	g4	17	fg	0	55									
16	Qd1	g0	Qd7	36	36	hg	18	Qd7	0	56									
17	as	g7	Rd8	32	37	Bd3	17	Qd7	0	57									
18	b4	g3	d6	27	38	Qd4	15	Bd7	0	58									
19	d6	g0	Rd7	24	39	Bc4	15	Qd7	0	59									
20	Nc4	g0	c6	17	40	Bh4	14	Qd7	0	60									
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)							
anyun						h						J							

12-40

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



WHITE						FED		MGL		RESULT (W)							
Emujin, Such - Amgalan										1							
BLACK						FED		KOR		RESULT (B)							
Park Haneul										0							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK						
1	Nf3	d5	21	ab	Rd4	41	Bf6	Qd7									
2	b3	Nf6	22	Rd4	Rd8	42	Qd4	Qe6									
3	Bb2	g6	23	Rd8	Qd8	43	d4	Bb4									
4	e3	Bg7	24	f4	f5	44	Qd4	Bf4									
5	30	84	25	fe	Bd24	45	3e7	Qc8									
6	0-0	0-0	26	Qe1	Qd7	46	Bd20										
7	c4	78	27	Qc3	Qc6	47											
8	d3	69	28	Bf4	b5	48											
9	Nbd2	Bb7	29	Qd4	b6	49											
10	Rc1	Rc8	30	Bc4	Qc6	50											
11	83	63	31	Bh4	Bd5	51											
12	69	69	32	Bf4	Qb7	52											
13	Nes	46	33	h3	Qd8	53											
14	Bc5	Nd7	34	Qd1	Qc6	54											
15	41	41	35	g4	f9	55											
16	60	36	36	h3	Qb7	56											
17	a3	32	37	Bd3	Qd7	57											
18	55	27	38	Qd4	Bb7	58											
19	d	24	39	Bc4	Qd7	59											
20	Nc4	17	40	Bd4	Qd7	60											
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)					
anyun						h						J					

12:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026

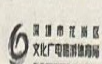
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
19. 07. 2026Group
G18
Round
04
Board
11

WHITE				FED		RESULT (W)		
Mai Hieu Linh				VIE		1/2		
BLACK				FED		RESULT (B)		
Urangoo Gurvanbaatar				MGL		1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	O-O	Nc6	41	kg2	Nb8
2	Nf3	Nc6	22	Kh1	O-O-O	42	Rh1	Reh7
3	Bc4	Nf6	23	Rg1	Kd8	43	Ng3	Nd7
4	d3	h6	24	Ne2	f6	44	Qf3	Kc8
5	Nc3	Bc5	25	Nc3	Rh8	45	h4	Bd8
6	h3	d6	26	Kh2	g5	46	Nf5	Kc7
7	Be3	Bb4	27	Nd5	Bxd5	47	h5	Nb8
8	Bd2	a6	28	Cxd5	Nd4	48	Rc1	Kd7
9	Bb3	Nd5	29	Ng3	a5	49	Ne3	Ke8
10	Ne2	Nxb3	30	Rgc1	Qd7	50	Nc4	Qd7
11	Cxb3	Bc5	31	Qe2	Qb5	51	Qf5	Kt8
12	Ng3	Bb6	32	Rc4	Nd6	52	Qf3	Rf7
13	Be3	c5	33	Rc3	Bc7	53	Rca1	kg7
14	Qd2	Nh7	34	Bd2	b6	54	Be3	Na6
15	Nh5	Rg8	35	Nh5	Rdf8	55	Bd2	Bc7
16	g4	Be6	36	Qf3	Qd7	56	Qe2	Nb8
17	Ng3	Qc7	37	Rc1	Kc8	57	Be3	Qd8
18	c4	Nf8	38	Qe2	Qb5	58		
19	Nh4	Nd7	39	Nq7	Rf7	59		
20	Nh5	Nb8	40	Nf5	Kd8	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
								

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Date
7/19Group
G18
Round
4
Board
11

WHITE Mai Linh Dien				FED VIE		RESULT (W) 1/2		
BLACK Urangoo Gurvanbaatar				FED MGL		RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	oO	Nc6	41	Vg	Nb8
2	Nf3	Nc6	22	Kh1	OO-O	42	Rh1	Rf7
3	Bc4	Nf6	23	Rg1	Nb8	43	Ng3	Nd7
4	d3	h6	24	Nc1	f6	44	Qf3	Kc8
5	Nf3	Bc5	25	Nc3	Rh8	45	h4	Bd2
6	O-O	d6	26	Kh2	g5	46	Nf5	Ke7
7	Be3	Bb4	27	Nd5	Bf4	47	h5	Nb8
8	Bd2	a6	28	cd	Nb8	48	Rc1	Kd7
9	Bb3	Nd5	29	Ng3	a5	49	Nc3	Ke8
10	Nd2	Nb3	30	Rc1	Qd7	50	Nc4	Qd7
11	a6	Bc5	31	Qd2	Qb5	51	Qf5	Kf8
12	Ng3	Bb6	32	Rc4	Nb6	52	Qf3	Rf7
13	Be3	c5	33	Rc3	Bc7	53	Rc1	Vg7
14	Qd2	Nh7	34	Rd2	b6	54	Nb6	Bd2
15	Nh5	Rg2	35	Nh5	Rd7	55	Bc7	Qe2
16	g4	Bc6	36	Qf3	Qd7	56	-	Nb8
17	Ng3	Qc7	37	Rc1	Ke8	57	Bc8	Qd3
18	c4	Nf8	38	Qe2	Qb5	58		
19	Nh4	Nd7	39	Ng7	Rf7	59		
20	Nh5	Nb8	40	Nf5	Ke8	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026.07.19

12:53

Group

B18

Round

4

Board

12

WHITE										FED		RESULT (W)																	
Naranzaya Zorigoo										MGL		1																	
BLACK										FED		RESULT (B)																	
Bawu, H Sandithi kusaleen										SR		0																	
#	WHITE				BLACK				#	WHITE				BLACK															
1	d4	g0	d5	g0	21	Na4	51	Qc7	38	41	Kd3	17	Kd6	1															
2	c4	g1	e6	g1	22	Nc5	48	Ra7	35	42	R3	17	Nd6	7															
3	Nb3	g1	NH	g1	23	Nc3	42	R8	14	43	Kc3	16	h5	0															
4	NH3	g2	Be7	g1	24	Rc1	39	R8	15	44	NB3	16	g5	0															
5	BH4	g2	c6	g8	25	Rf4	34	g8	15	45	g4	15	g8	0															
6	g3	g2	0-0	g8	26	Nh	30	Kg7	14	46	g8	16	NH8	0															
7	Rd3	g2	Nd7	g8	27	Nd8	23	Nd8	9	47	Kd2	11	Nd6	0															
8	cd	g1	ed	g7	28	g6	18	H	1	48	Kc3	12	NH4	0															
9	Qc2	g1	Rd8	g6	29	Nd7	18	Rd	0	49	g3	12	NH6	1															
10	0-0	g1	NH8	g6	30	g1	19	Qc7	0	50	Nd1	14	KH1																
11	h3	g0	Nd6	g4	31	Nd3	18	Nd4	0	51	g4	11	NH4	1															
12	Bh2	g7	g6	g1	32	Bg5	16	g8	0	52	NB3	8	Kc6	1															
13	Rd1	g0	Ng7	g8	33	Nd5	16	g8	0	53	Nc5	5	Kd6	1															
14	g4	g5	g6	g5	34	g4	11	Nd	0	54	Kd2	5	NH8	1															
15	g4	g9	g4	g5	35	Rd6	16	Nd	0	55	NB3	5	NH8	0															
16	g4	g3	NH5	g5	36	g4	16	g4	1	56	g5	4	g1																
17	g5	g3	g8	g2	37	Nd4	16	NH5	1	57	Nc5	4	Kd5	0															
18	g6	g3	NH6	g1	38	NH4	16	Nc3	1	58	NH3	5	Kc4	0															
19	g6	g0	g6	g1	39	KH	11	Kd7	1	59	Kg3	5																	
20	Nd5	g0	Rd6	g3	40	Ke2	11	Ke6	2	60																			
SIGNATURE (WHITE)										SIGNATURE (BLACK)										SIGNATURE (ARBITER)									
																													

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date

2026/07/19

12:53

Group

G18

Round

04

Board

12

WHITE						FED		MGL		RESULT (W)							
Naranzaya Zorigoo						FED		SPT		RESULT (B)							
BLACK						FED		SPT		RESULT (B)							
Kusalya Alwis						FED		SPT		RESULT (B)							
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK						
1	d4	d5	21	Na4	Qc7	41	Kd3	Kd6									
2	c4	e6	22	Na5	Ra7	42	c3	Ne6									
3	Nc3	Nf6	23	Nd3	Rc8	43	Kc3	a5									
4	Nf3	Be7	24	Rc1	Rb7	44	Nd3	b5									
5	Bf4	c6	25	Rxb7	Qxb7	45	d4	exd5									
6	e3	0-0	26	Nxc6	Kc7	46	cxd4	Ne8									
7	Bd3	Nbd7	27	Nd4	Ne8	47	Kd2	Nq6									
8	cxd5	exd5	28	Qb8	f6	48	Kc3	Nh5									
9	Qc2	Re8	29	Nxd7	Rxf1	49	b3	Nq3									
10	0-0	Nf8	30	Qxc1	Qxd7	50	Nd1	h5									
11	h3	Ne6	31	Nd3	Nc5	51	g4	Nh5									
12	Bh2	g6	32	Rg3	Qb7	52	Nh4	Kd6									
13	Rb1	Nq7	33	Nc5	Qd3	53	Nd2	Ne2									
14	b5	a6	34	Qb1	Nd6	54	Kc2	Nb6									
15	a4	Bf5	35	Rxd6	Nxd6	55	Ne3	Nf8									
16	Bxf5	Nxf5	36	Qa6	Qva6	56	e4	Nm									
17	b5	axb5	37	Nxa6	Nb5	57	Nc4	N									
18	axb5	Nd6	38	Nb4	Nc7	58	Nm	Ke2									
19	bxc6	bxc6	39	Kf1	Kt7	59											
20	Ne5	Ra6	40	Kt7	Kd8	60											
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)					
Zorigoo						Kusalya Alwis						Zorigoo					

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 7/19/2026

Group G18
Round 4
Board 13

WHITE Mansurova, Muntozbesim				FED UZB		RESULT (W) 1		
BLACK Tsai, Sophie Yi-Hsuan				FED TPE		RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nf4	Rc7	41	ed=Q	Bxe8
2	Nf3	d6	22	g4	Nd8	42	Rxe8	Qf2
3	c3	Nf6	23	gxf5	Rxc1	43	Rxg8+	Kxg8
4	Be2	Nc6	24	Qxc1	exf5	44	Qb8+	Kf7
5	d4	cxd4	25	Nxd5	Qe6	45	Qe8+	Kf6
6	cxd4	e6	26	Nxe7+	Qxe7	46	Qe6	#
7	Nc3	Be7	27	Bd3	Nh7	47		
8	O-O	O-O	28	Bc4	Kh8	48		
9	h3	d5	29	Ng3	Nh6	49		
10	e5	Ne4	30	Qf4	b5	50		
11	Bd3	f5	31	Bd5	Ng4+	51		
12	Ne2	Bd7	32	Kg2	Nh6	52		
13	Ne1	Ng5	33	Rae1	Nc6	53		
14	h4	Nf7	34	06	Be8	54		
15	g3	Qb6	35	Nf7+	Bxf7	55		
16	Nf3	Rac8	36	Bxe6	Bh5	56		
17	Bb1	Nh5	37	f3	Bg6	57		
18	b3	Nc6	38	05	Qa3	58		
19	Kh2	05	39	e7	Qb2+	59		
20	Rd1	Nh8	40	Kh1	R58	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19.07.26.

Group G18
Round 4
Board 13

WHITE Mansurova, M.		FED UZB		RESULT (W) 1				
BLACK Tsai, S.		FED TPE		RESULT (B) 0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	C5	21	Kf4	dc7	41	gxf	Cep
2	Kd3	d6	22	g4	Kd8	42	dc8	fde
3	C3	Kd6	23	g8	dc1	43	dc8	hgs
4	ce2	Kc6	24	fc1	e8	44	fde	hgf2
5	du	cd	25	Kd5	fex	45	fex	Kf6
6	cd	e6	26	ke7	fex	46	fex	
7	Kc3	ce7	27	Cd3	Kd7	47		
8	O-O	O-O	28	Cc4	Kf6	48		
9	R3	d5	29	Kg5	Kd6	49		
10	e5	ke4	30	g4	b5	50		
11	Cd3	b5	31	Cd5	Kg9	51		
12	ke2	Cd7	32	Kg2	Kd6	52		
13	Ke1	Kg5	33	lae1	Kc6	53		
14	ld4	Kf7	34	e6	Ce8	54		
15	g3	fex	35	Kd7	Cd8	55		
16	Kd3	lae8	36	Cc6	Cd5	56		
17	Cd1	Ka5	37	B3	Cd6	57		
18	b3	Kc6	38	ds	fex	58		
19	Kf2	05	39	e7	fex	59		
20	ld1	Kd8	40	Kd1	ld8	60		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		

1110

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19.07.2026

Group 68
Round 4

Board 14

WHITE Mukanova Raiana				FED KGZ		14.07.2016		RESULT (W) 0	
BLACK Aymakova Mahri				FED TKM				RESULT (B) 1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	
1	e4	c5	21	g5	kd7	41	gph3	clg5	
2	kf3	as	22	clf1	clg8	42	kpq2	clg5	
3	du	cd	23	Cd2	clg8	43	clg8	clg5	
4	kd4	kf6	24	gph3	gpa7	44	gph3	gpa7	
5	kc3	d6	25	kph1	clg8	45	gph3	gpa7	
6	le2	a6	26	gph5	kpq8	46			
7	au	le2	27	ke2	clg2	47			
8	le3	kbd7	28	cc3	clg2	48			
9	oo	oo	29	fs	clg2	49			
10	kbs	gpc7	30	cl	kes	50			
11	l4	le	31	les	les	51			
12	cl3	cl3	32	kc3	clg2	52			
13	gpe1	lis	33	cd3	clg2	53			
14	clc1	cd8	34	clf3	gph5	54			
15	gpg3	kph8	35	clb3	cl	55			
16	clg1	gph8	36	cc4	g6	56			
17	gph2	clg4	37	gph4	clg3	57			
18	g4	gpa8	38	clg5	clg3	58			
19	gpa2	kc5	39	clg3	gph5	59			
20	kc5	cl	40	clf1	clg8	60			
SIGNATURE (WHITE) <i>pm</i>			SIGNATURE (BLACK) <i>g</i>			SIGNATURE (ARBITER) <i>zhu</i>			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19.07.26

Group 618
Round 4

Board 14

WHITE Mukanova R				FED KGZ		RESULT (W) 0		
BLACK Aymakova M				FED TKM		RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	g5	kd7	41	gph3	nf5
2	kf3	e6	22	df1	ne8	42	kpg2	np5
3	d4	cd	23	cd2	nb8	43	kph1	cf5
4	kd4	kf6	24	gph3	gpa7	44	gph3	hgr
5	kc3	d6	25	kph1	ce8	45		
6	ce2	a6	26	gph5	kpg8	46		
7	a4	ce7	27	ce2	nb2	47		
8	cd3	kbd7	28	ce3	nu2	48		
9	o-o	o-o	29	f5	ef	49		
10	k03	gpc7	30	lf	kd5	50		
11	f4	bl	31	cd5	nd5	51		
12	cf3	cb7	32	kc3	na3	52		
13	gpe1	nacl	33	cd5	ed1	53		
14	clac1	cd8	34	df3	ca5	54		
15	gpg3	kph8	35	cb3	cu	55		
16	clfd8	gpb8	36	cc4	g3	56		
17	gpf2	cc7	37	gph4	nd3	57		
18	g4	gpa8	38	cd5	nf3	58		
19	gpa2	kc5	39	cf3	gpd3	59		
20	kc5	bc	40	nf1	ced4	60		
SIGNATURE (WHITE) <i>pm</i>				SIGNATURE (BLACK) <i>no</i>		SIGNATURE (ARBITER) <i>zhu</i>		

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19.07.2026

Group G18
Round 4
Board 15

WHITE Pi Aiyang				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Tolibova, Dilola				FED TJK				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h3	NgB8	41	Ng:c4	Kp:c4			
2	Kf3	Kc6	22	NgB1	d5	42	a7	Ng:e8			
3	d4	c:d4	23	Qd3	Qe5	43	Kd7				
4	K:d4	d5	24	a4	NgB4	44					
5	Kc3	Kf6	25	Qe3	Qb8	45					
6	c:c4	a6	26	Qe2	Kp:g8	46					
7	K:c6	B:c6	27	B3	NgB2	47					
8	e5	Kg4	28	Qf8	NgB6	48					
9	e6	Ke5	29	Qc4	Qc7	49					
10	e:f7+	K:f7	30	K:d5	Q:c2	50					
11	c:f7+	Kp:f7	31	NgB2	Qc1+	51					
12	Qf3+	Kp:g8	32	Kp:h2	NgB5	52					
13	Q:c6	c:e6	33	Kf5+	Kp:f7	53					
14	Qo	g5	34	Qc5+	Q:c5	54					
15	Ng'e1	c:f7	35	K:d7+	Kp:e7	55					
16	c:g5	h6	36	K:c5	NgB5	56					
17	c1:e7	c1:e7	37	B4	Kp:d5	57					
18	Ng:e7	Qp:e7	38	a5	cB4	58					
19	Qb:A8	Kp:h7	39	Q6	Kp:B6	59					
20	Q:A6	NgB8	40	NgC2	Kp:B5	60					
SIGNATURE (WHITE) Pi				SIGNATURE (BLACK) Tolibova				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19.07.2026

Group G18
Round 4
Board 15

WHITE Pi Aiyang (1919)				FED CHN				RESULT (W) 1			
BLACK Tolibova, Dilola (1740)				FED TJK				RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	h3	Pf8	41	Rxc4	Kc4			
2	Nf3	Nc6	22	Rh1	d5	42	a7	Pf8 Bc8			
3	d4	cxd4	23	Qd3	Qc5	43	Nd7				
4	Nxd4	d6	24	Qd4	Rh4	44					
5	Nc3	Nf6	25	Qe3	Qb8	45					
6	Bd4	a6	26	Qd7	Ng8	46					
7	Nxc6	bxc6	27	b3	Pf7	47					
8	e5	Ng4	28	Qf6	Rb6	48					
9	e6	Ne5	29	Qd4	Qc7	49					
10	exf7	Nxf7	30	Nxd5	Qxc2	50					
11	Bxf7	Kxf7	31	Rb2	Qc1	51					
12	Qf3	Kg8	32	Kh2	Rb6	52					
13	Qxc6	Bb6	33	Nf6	Kf8	53					
14	Qo	g6	34	Qc5	Qc5	54					
15	Re1	Pf7	35	Nd7	Rb7	55					
16	Bg5	h6	36	Nxc5	Rb8	56					
17	Bxe7	Bxe7	37	b4	Kb6	57					
18	Rxe7	Qxe7	38	a5	Rc4	58					
19	Qxc8	Kh7	39	a6	Kb6	59					
20	Qxc6	Re3	40	Rc2	Kb5	60					
SIGNATURE (WHITE) Pi				SIGNATURE (BLACK) Tolibova				SIGNATURE (ARBITER)			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:45

Group U18G.
Round 04
Date 19.07.26
Board 16

WHITE Dahamsa Devaraja				FED SRI				RESULT (W) 0			
BLACK Alsu Sagynbekova				FED KGZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	d5.	21	Ba6.	Rd3.	41	b4.	Rc2			
2	Nf3.	e6.	22	Rc7.	Qg5.	42	Ng3.	Rc1			
3	e3.	Nf6.	23	Rfc1.	h5.	43	Qb3.	KG7			
4	Bd3.	Be7.	24	Bb7.	Ne8	44	Q b5.				
5	0-0.	0-0.	25	Bxd5	Nxc7.	45					
6	b3.	Nbd7.	26	Ne4.	Qe7	46					
7	Bb2.	b6.	27	Bc4.	Nd5	47					
8	Nbd2.	Bb7.	28	Qb2.	f5	48					
9	Ne3.	Rc8.	29	Ng3.	Qg7	49					
10	c4.	c5.	30	Qe2.	b5	50					
11	Nxd7.	Nxd7	31	Bxb5	Ax+N3	51					
12	cxd5.	Bxd4	32	Qc4	Nxb5	52					
13	Qe2.	cx+d4.	33	Qxb5.	Qd7	53					
14	Bxd4.	Bf6.	34	Qa6	Rc8	54					
15	Bxf6.	Qxf6.	35	Rf7	Rc6	55					
16	Nd4.	Qh4.	36	Qa3	Rc8	56					
17	Ng3.	Ra4	37	Ne1.	e5	57					
18	Ra1	Ng4.	38	Qa5.	Rc5	58					
19	h3.	Nf5.	39	Qa5.	Rc6	59					
20	Rc1.	q6.	40	Qa4	Qd2	60					
SIGNATURE (WHITE) Dahamsa.				SIGNATURE (BLACK) Alsu				SIGNATURE (ARBITER) Zhe			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



12:45

Group B18
Round 4
Date 19
Board 16

WHITE Devaraja, Dahamsa Punsadi				FED SRI				RESULT (W) 0			
BLACK Sagynbekova Alsu				FED KGZ				RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qa6	Nd8	41	b4	Ac2			
2	Nf3	e6	22	Ac7	Qg5	42	Ng3	Ac1			
3	e3	Nf6	23	Nf1	b5	43	Qb3	KG7			
4	Bd3	Be7	24	Qb7	Ne8	44	b4	Nf5			
5	0-0	0-0	25	C:d6	K:c7	45	Nf5	Ac1			
6	b3	Nbd7	26	Kd4	Qe2	46					
7	Qb2	b6	27	Cc4	Kd5	47					
8	Nbd2	Bb7	28	Qb2	f5	48					
9	Ne3	Rc8	29	Kp3	Qg7	49					
10	c4	c5	30	Qe2	b5	50					
11	Nxd7	Nxd7	31	C:b5	Kc3	51					
12	cxd5	Bxd4	32	Qc4	Nxb5	52					
13	Qe2	cx+d4	33	Qxb5	Qd7	53					
14	Bxd4	Bf6	34	Qa6	Rc8	54					
15	Bxf6	Qxf6	35	Rf7	Rc6	55					
16	Nd4	Qh4	36	Qa3	Rc8	56					
17	Ng3	Ra4	37	Ne1	e5	57					
18	Ra1	Ng4	38	Qa5	Rc5	58					
19	h3	Nf5	39	Qa5	Rc6	59					
20	Rc1	q6	40	Qa4	Qd2	60					
SIGNATURE (WHITE) Dahamsa.				SIGNATURE (BLACK) Alsu				SIGNATURE (ARBITER) Zhe			

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19/7

Group G18
Round 4
Board 17

WHITE			Lee Xia Sean			FED		MAS		RESULT (W)		1	
BLACK			Hudimara Sofia			FED		JPN		RESULT (B)		0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	Nf6	21	Ne4	Rd8	41							
2	c4	e6	22	Nf6+	Kd8	42							
3	Nc3	Bb4	23	f4	Ba4	43							
4	f3	b6	24	Qc3	Nd7	44							
5	e4	d6	25	Ng3	Qb7	45							
6	Qa4+	Bd2	26	Ngxh5	Nxh5	46							
7	B Qxb4	Nc6	27	Rxh5	Nxf6	47							
8	Qb3	Nxd4	28	Qf6	Qe4+	48							
9	Qd1	c5	29	Be2	Kg8	49							
10	Nge7	Nc6	30	Qa3		50							
11	Qxd6	Nb4	31			51							
12	Qd1	O-O	32			52							
13	a3	Nc6	33			53							
14	Bg5	Nb8	34			54							
15	e5	h6	35			55							
16	Bh4	g5	36			56							
17	Bf2	Ne8	37			57							
18	h4	Ng7	38			58							
19	Qd2	Qc7	39			59							
20	hxg5	h5	40			60							
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
													

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛



Date 19.07

Group G18
Round 4
Board 17

WHITE			Lee Xia Sean			FED			RESULT (W) 1		
BLACK			Hudimara Sofia			FED			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK			
1	d4	Nf6	21	hxc4	h5	41					
2	c4	e6	22	Nc3	Rd8	42					
3	Nc6	Bb4	23	Nf6+	Kf8	43					
4	f3	b3	24	fxg3	Bh4	44					
5	e4	d6	25	Qd3	Nb7	45					
6	Qd4+	Rd7	26	Qb7	Vxg4	46					
7	Bxb4	Rxb6	27	Nxe4	Rxg5	47					
8	Rd3	Nf6	28	Rxg5	Nxg5	48					
9	Qb7	Nc6	29	gxf6	Qe4	49					
10	Qd1	Qd4	30	Be2	Kg8	50					
11	Nf2	Nc6	31	Qh3		51					
12	Qxb6	Nb4	32			52					
13	Qd1	0-0	33			53					
14	a3	Nf6	34			54					
15	Bg6	Nb8	35			55					
16	e5	h5	36			56					
17	Bh4	g5	37			57					
18	Bf2	Ne8	38			58					
19	h4	Ng7	39			59					
20	Qd2	Qc7	40			60					
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					